

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 152/2019/HSPT
Ngày: 20/11/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông NGUYỄN TUẤN LONG

2/ Bà BÙI THỊ NGHĨA

- *Thư ký phiên tòa:* Ông PHÙNG TẤN ĐẠT – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông VÕ KHÔI TUÂN - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 171/2019/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Lê Quang V, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 218/2019/HSST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

LÊ QUANG V - Sinh năm 1990 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: 48 TH, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa

Nghề nghiệp: nhân viên Công ty; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lê B (đã chết) và bà Huỳnh Thị Mỹ H - sinh năm 1958

Vợ: Lê Thị Mỹ L – sinh năm 1990

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

* *Người bị hại:* Ông Huỳnh Ngọc T – Sinh năm 1962

Trú tại: 26 TP, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa (có yêu cầu xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 8/3/2019, Lê Quang V điều khiển xe máy hiệu Angela, biển kiểm soát 79Z1-X đi trên đường TP, phường V, thành phố N thì thấy cậu ruột của mình là ông Huỳnh Ngọc T đang điều khiển xe máy hiệu City,

biển kiểm soát 79F3-Y đi cùng chiều phía trước xe V. Do ông T và V có mâu thuẫn trong quá trình sinh hoạt từ trước nên V nghĩ ông T cố tình đi chậm, chiếm hết phần đường không cho V đi. V điều khiển xe chạy đến áp sát xe ông T, hai xe xảy ra va chạm làm cho cả ông T và V đều ngã xuống đường trước nhà số 15 TP, phường V, thành phố N. Sau đó ông T và V cãi nhau, cả hai xảy ra xô xát nhưng không gây ra thương tích gì. Ông T chạy vào xưởng gỗ gần đó nhặt một cây gỗ dài khoảng 1m, còn V nhặt 1 cây gỗ gần đó. Khi ông T cầm cây gỗ giơ lên định đánh V thì V dùng cây gỗ đánh lại trúng tay ông T gây rách da chảy máu tại ngón số 4 bàn tay trái và gãy 1/3 giữa xương trụ cẳng tay trái. Ông T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố N, V khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 113/Tgt ngày 24/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của ông Huỳnh Ngọc T là 12%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 218/2019/HSST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Quang V 1 năm 6 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 24/9/2019, bị cáo Lê Quang V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Quang V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Quang V xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo đề ngày 24/9/2019, được bị cáo nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố N vào cùng ngày. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang V thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố N. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 08/3/2019, do mâu thuẫn khi ngã xe và bị người bị hại sử dụng cây gỗ định tấn công bị cáo nên bị cáo đã có hành vi sử dụng cây gỗ là hung khí nguy hiểm đánh vào tay trái của người bị hại Huỳnh Ngọc T, gây thương tích cho ông T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Như vậy, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “*gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*” quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, viện dẫn điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (“*dùng hung khí nguy hiểm*”) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vào các ngày 14/10/2019 và 29/10/2019, người bị hại là ông Huỳnh Ngọc T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Tòa án áp dụng án treo đối với bị cáo Lê Quang V. Trước khi xét xử phúc thẩm, ông Huỳnh Ngọc T đã đến Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa trình bày về nội dung đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của ông và xác nhận ông làm đơn trong trạng thái tinh thần minh mẫn và hoàn toàn tự nguyện. Người bị hại xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, đồng thời giữ nguyên nội dung xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo.

Theo đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị hại Huỳnh Ngọc T, ông T xác định giữa ông và bị cáo Lê Quang V có quan hệ bà con họ hàng (là cậu cháu). Bị hại cho rằng bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải và mong muốn khắc phục lỗi lầm, đã tích cực bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Bị hại nhận thấy ở bị cáo thái độ trách nhiệm, thành thật và thiện chí khắc phục đối với sai lầm mình đã gây ra. Do đó, ông T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho ông và bị cáo được hàn gắn tình cảm gia đình.

Xét thấy: Bị cáo Lê Quang V là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo hiện đang mang thai. Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và buộc bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cho rằng có căn cứ để sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang V, cần giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Quang V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang V, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **LÊ QUANG V 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 3 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Quang V cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Lê Quang V không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng hồ sơ)
- Công an TP N
- VKSND TP N
- Chi cục THADS TP N
- TAND TP N
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Vụ GDKT1 - TANDTC
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH